TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-DS	*Mường Lay, ngày 24 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận cả các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tô Thanh T - Sinh năm: 1984;

Nơi cư trú hiện tại: Tổ 04, phường S, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thu H - Sinh năm: 1984;

Nơi cư trú hiện tại: Tổ 04, phường S, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn anh Tô Thanh T và bị đơn chị Lê Thị Thu H thống nhất số tiền chị H còn nợ anh T là 37.450.000đ (Ba mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lê Thị Thu H có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho anh Tô Thanh T với mức: 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng trên tháng) cho đến khi hết toàn bộ số nợ còn lại là 37.450.000đ (Ba mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), thời gian bắt đầu trả nợ bắt đầu tính từ tháng 06/2023, hình thức trả nợ: chuyển khoản/tiền mặt.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Anh Tô Thanh T phải chịu 468.125đ (Bốn trăm sáu mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) án phí DSST có giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp là: 936.000đ (Chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007290, ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Anh T đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch và được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 467.875đ (Bốn trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Chị Lê Thị Thu H phải chịu 468.125đ (Bốn trăm sáu mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) án phí DSST có giá ngạch. Chị H chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- Các đương sự;
- Kế toán *(Để thanh toán)*;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thân Văn Hàm